| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 240/2024/QĐST-HNGĐ | *Càng Long, ngày 17 tháng 6 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Văn Bé T, sinh năm 1970

Nơi cư trú: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị N, sinh năm 1974

Nơi ĐKTT: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn Bé T và bà Trương Thị N.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Dương Văn Bé T và bà Trương Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Ông Dương Văn Bé T và bà Trương Thị N xác nhận ông, bà có hai người con chung là Dương Trương Hoàng C, sinh năm 1994 và Dương Trương Hoàng T1, sinh năm 2003 đã thành niên có sức khỏe, có việc làm ổn định tự tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*Về tài sản:* Ông Dương Văn Bé T và bà Trương Thị N không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản nên không xem xét.

*Về nợ:* Ông Dương Văn Bé T và bà Trương Thị N khai không có nên Tòa án không xem xét.

*Về án phí sơ thẩm:* Ông Dương Văn Bé T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003255 ngày 03 tháng 5 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả lại cho ông Dương Văn Bé T 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Bà Trương Thị N không phải chịu án phí sơ thẩm.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- UBND xã Nhị Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Trang**